DOOR

FRAME

		DOOR FRAME								DETAIL					DER					
DOOR NUMBER	WIDTH	SIZE	THICKNESS	TYPE	MAT'L	FINISH	TYPE	FINISH.	MAT'L	HEAD	JAMB	SILL	FIRE RATING (MIN)	Door HW_Hardware Set No	MAGNETIC HOLDER	SMOKE SEAL	XIT DEVICE	CLOSER	COMMENTS	REVISION
PARKING N		<u> </u> I	<u> </u>	ITFE	IVIATE	FINISH	ITFE	FIINISH.	IVIATE	HEAD	JAIVID	SILL	(IVIIIV)	Set No		S	ш	U	COMMENTS	REVISION
C2000A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	НМ	Р	FC	Р	НМ	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	20	P1		Х		X 5		
C2000B C2001A	3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	HM HM	P P	FC FC	P P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	20	P1 P1		X		X 5		
C2001B	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	HM	Р	FC	Р	HM	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	20	P1		Х		X 5		
EL-N1A EL-N1B	3' - 6" 3' - 6"	7' - 0" 7' - 0"	1"	EL EL	FACT FACT	FACT FACT	EL EL	FACT FACT	FACT FACT	5/XA11.03 5/XA11.03	9/XA11.03 9/XA11.03	6/XA11.03 6/XA11.03	90	P2 P2						
EL-N3A EL-N3B	3' - 6" 3' - 6"	7' - 0" 7' - 0"	1" 1"	EL EL	FACT FACT	FACT FACT	EL EL	FACT FACT	FACT FACT	5/XA11.03 5/XA11.03	9/XA11.03 9/XA11.03	6/XA11.03 6/XA11.03	90 90	P2 P2						
M2002A	6' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	BLBL	HM	P	FC	Р	НМ	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	NR	P3	X	X		X 5		
M2004A M2004B	3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	HM HM	P P	FC FC	P P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	45 45	P4		X	X	X 5 X 5		_
M2006A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	HM	Р	FC	P	НМ	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	NR	P5				5		
M2007A M2008A	3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	HM HM	P	FC FC	P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	20	P6 P6		X		X 5 X 5		
S2001A ST-N1A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	HM HM	P P	FC F	P P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	NR 90	TBD SP7				5		
ST-N2A	3' - 0"	7' - 0''	1 3/4"	F	НМ	P	FC	P	НМ	1/XA11.05	5/XA11.05	XA11.06	90	SP7				5		
ST-N4A LEVEL 1 NO	3' - 0" ORTH	7' - 0"	1 3/4"	F	НМ	Р	FC	Р	НМ	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	90	SP7				5		
2100A	6' - 0"	8' - 0"	1 3/4"	FGFG		FACT	SF	FACT	SF	NA	NA	10/XA7.04	NR	TBD						
2100B 2101A	6' - 0" 3' - 0"	8' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FGFG F	SC, WD	FACT P	SF F	FACT P	SF WD	NA 1/XA11.05	NA 5/XA11.05	10/XA7.04 XA11.06	NR NR	TBD N100				5		
2103A 2106A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 0" 7' - 4"	1 3/4" 1 3/4"	HG FG	HM VNL	P FACT	F UB4	P FACT	HM VNL	2/XA7.09 3/XA7.09	6/XA7.09 7/XA7.09	9/XA7.09 9/XA7.12	NR NR	S107 NU-1		X		X		
2108A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	FG	НМ	Р	UB4	Р	НМ	1/XA7.09	5/XA7.09	9/XA7.09	NR	TBD						
2110A 2111A	3' - 0" 6' - 0"	7' - 4" 8' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	VNL KN	FACT FACT	UB4 KN	FACT FACT	VNL KN	4/XA7.09 NA	8/XA7.09 NA	9/XA7.12 XA11.06	NR NR	NU-1 TBD		X		5		
2112A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 4" 7' - 4"	1 3/4"	FG FG	VNL	FACT	UB4	FACT	VNL	4/XA7.09 4/XA7.09	8/XA7.09 8/XA7.09	9/XA7.12	NR	NU-1 NU-1		X				
2114A 2114C	3' - 0"	7 - 4	1 3/4" 1 3/4"	F	VNL HM	FACT P	UB4 F	FACT P	VNL HM	10/XA11.05	10/XA11.05	9/XA7.12 XA11.06	NR 90	TBD		Х		5		
2115A 2116A	6' - 0" 3' - 0"	7' - 11" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	KN VNL	FACT FACT	KN	FACT FACT	KN VNL	NA 4/XA7.08	NA 8/XA7.09	XA11.06 9/XA7.12	NR NR	TBD TBD				5		
2117A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	SC, WD	Р	F	Р	WD	1/XA11.05	5/XA11.05	XA11.06	NR	N101		X		X 5		
2118A 2119A	3' - 0"	7' - 4" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG F	VNL SC, WD	FACT P	UB5 F	FACT P	WD	4/XA7.09 1/XA11.05	8/XA7.09 5/XA11.05	9/XA7.12 XA11.06	NR NR	NU-1 N101		X		X 5		
2120A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 4" 8' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	VNL HM	FACT	UB4 UB8	FACT	VNL HM	4/XA7.09 10/XA11.05	7/XA7.09 & 8/XA7.09 10/XA11.05	9/XA7.12 XA11.06	NR NR	NU-1 S100		X		V E		
2121A 2121B	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	НМ	P	FC FC	P	HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	60	S100 S100		X		X 5		
2121C 2122A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 0" 7' - 4"	1 3/4" 1 3/4"	F FG	HM VNL	P FACT	F UB5	P FACT	HM VNL	1/XA11.05 4/XA7.09	5/XA11.05 7/XA7.09 & 8/XA7.09	XA11.06 9/XA7.12	60 NR	TBD NU-1		X		5		
2123A	3' - 0"	8' - 0"	1 3/4"	FG	НМ	Р	UB8	Р	НМ	1/XA11.05	5/XA11.05	XA11.06	NR	NAL-S-103	X	,		5		
2123B 2124A	3' - 0"	7' - 0" 7' - 4"	1 3/4" 1 3/4"	F FG	SC, WD VNL	P FACT	F UB5	P FACT	WD VNL	1/XA11.05 4/XA7.09	5/XA11.05 8/XA7.09	XA11.06 9/XA7.12	20 NR	TBD NU-1		X		5		
2126A 2128A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 4" 7' - 4"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	VNL VNL	FACT FACT	UB4 UB4	FACT FACT	VNL VNL	4/XA7.09 4/XA7.09	7/XA7.09 & 8/XA7.09 7/XA7.09 & 8/XA7.09		NR NR	NU-1 NU-1		X				
2130A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	FG	VNL	FACT	F	FACT	VNL	4/XA7.09	8/XA7.09	9/XA7.12 9/XA7.12	NR	NU-1		X				
2134B 2136A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 4" 7' - 4"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	VNL VNL	FACT FACT	UB5 UB5	FACT FACT	VNL VNL	4/XA7.09 4/XA7.09	8/XA7.09 8/XA7.09	9/XA7.12 9/XA7.12	NR NR	TBD NU-1		X				
2156A	8' - 6"	9' - 6"	1 3/4"	FF	НМ	Р	FC	Р	НМ	1/XA7.09	5/XA7.09	9/XA7.12	180	TBD				1		
2158A 2160A	3' - 0"	7' - 4" 7' - 4"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	VNL VNL	FACT FACT	UB4 UB5	FACT FACT	VNL	4/XA7.09 4/XA7.09	7/XA7.09 & 8/XA7.09 8/XA7.09	9/XA7.12 9/XA7.12	NR NR	NU-1 NU-1		X		4		
2162A 2166A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 4" 7' - 4"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	VNL VNL	FACT FACT	UB4 UB5	FACT FACT	VNL VNL	4/XA7.09 4/XA7.09	7/XA7.09 & 8/XA7.09 8/XA7.09	9/XA7.12 9/XA7.12	NR NR	NU-1 NU-1		X		4		
C1104H	3' - 0"	7' - 11"	2"	FG	KN	FACT	KN	FACT	KN	NA	NA	XA11.06	NR	NAL-2	X	X		5		
C1104J C2100A	3' - 0"	7' - 11" 7' - 0"	2" 1 3/4"	FG F	KN HM	FACT P	KN F	FACT P	KN HM	NA 1/XA11.05	NA 5/XA11.05	XA11.06 XA11.06	NR 20	NAL-2 S105	X	X		X 5		
C2101A	3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4"	F	HM	Р	F	Р	HM	1/XA11.05	5/XA11.05	XA11.06	20 ND	S103		X		X 5		
C2102A C2102B	3' - 0"	7 - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG FG	HM HM	P	FC FC	P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	NR 45	S105 N105		X		X 5		A
C2103A C2103B	3' - 0" 3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG F	HM HM	P P	FC FC	P P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	NR 45	S104 N104		X	X	X 5		A
C2104A	4' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	НМ	P	F	P	НМ	1/XA11.05	5/XA11.05	XA11.06	60	TBD				5		A
C2104B C2106A	6' - 0" 6' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FGFG FGFG		P P	FC F	P P	HM HM	1/XA7.09 2/XA7.09	5/XA7.09 6/XA7.09	9/XA7.09 9/XA7.09	NR NR	NAL-S-100 NAL-S-101	X		X			
C2107A C2108A	3' - 0" 3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG	HM HM	P	F FC	P	HM HM	2/XA7.09 10/XA11.05	5/XA7.09 & 6/XA7.09 10/XA11.05	9/XA7.09 XA11.06	NR NR	NAL-S-102 N104	Х	Х	X	V E		
C2108B	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	НМ	P	FC	P	HM	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	NR	N104 N104		X		X 5		
C2108C EL-N1C	3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1"	F EL	HM FACT	P FACT	FC EL	P FACT	HM FACT	10/XA11.05 5/XA11.03	10/XA11.05 9/XA11.03	XA11.06 6/XA11.03	45 90	S105 N106		X		X 5		A
EL-N1D	3' - 6"	7' - 0"	1"	EL	FACT	FACT	EL	FACT	FACT	5/XA11.03	9/XA11.03	6/XA11.03	90	N106						
EL-N3C EL-N3D	3' - 6" 3' - 6"	7' - 0" 7' - 0"	1" 1"	EL EL	FACT FACT	FACT FACT	EL EL	FACT FACT	FACT FACT	5/XA11.03 5/XA11.03	9/XA11.03 9/XA11.03	6/XA11.03 6/XA11.03	90	N106 N106						
F2125A F2140A	3' - 0" 4' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	HM HM	P D	FC FC	Р	HM HM	10/XA11.05 1/XA7.09	10/XA11.05 5/XA7.09	XA11.06 9/XA7.09	120 NR	N107 N109		X		X 5		
F2143A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	НМ	P	FC	P	HM	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	120	N107		X		X 5		
J2137A M2138A	3' - 0" 4' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	HM HM	P P	FC FC	P P	HM HM	10/XA11.05 1/XA7.09	10/XA11.05 5/XA7.09	XA11.06 9/XA7.09	20 NR	N108 N109		X		X 5		
M2154A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	HM	P	F	P	HM	9/XA11.05	9/XA11.05	XA11.06	180	N110		X		X 5		
M2154B M2154C	3' - 0" 4' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	HM HM	P	FC	P	HM HM	9/XA11.05 1/XA7.09	9/XA11.05 5/XA7.09	XA11.06 9/XA7.09	180 90	N110 N109		X		X 5 X 1		
M2155A M2157A	6' - 0" 6' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FF FF	HM HM	P D	FC FC	P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	60 20	N111 N111		X		X 5		
M2158A	6' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	BLBL	НМ	P	FC	P	НМ	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	NR	N113		X		X 5		
P2100A P2100B	3' - 0" 16' - 0"	7' - 0" 9' - 0"	1 3/4" 1 3/16"	F HSRD	HM STEEL	P FACT	FC HSRD	P FACT	HM STEEL	10/XA11.05 NA	10/XA11.05 NA	XA11.06 NA	45	S104 N115		X	X	X 5		Α
P2100C	16' - 0"	9' - 0"	1 3/16"	HSRD	STEEL	FACT	HSRD	FACT	STEEL	NA	NA	NA	ND	N115		V		V -		
P2103A R2137A	3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FG F	HM HM	P P	FC FC	P P	HM HM	10/XA11.05 10/XA11.05	10/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	NR 90	S102 N116		X		X 5 X 5		A
R2137B R2155A	6' - 0" 3' - 0"	9' - 0" 7' - 0"	1 1/2" 1 3/4"	SEC F	SEC HM	FACT P	SEC FC	FACT P	SEC HM	4/XA7.10 10/XA11.05	8/XA7.10 10/XA11.05	NA XA11.06	90 20	N117 N118		Х		X		Α
R2155B	6' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	FF	НМ	P	FC FC	P	НМ	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	20	TBD				J		
S2136A S2142A	5' - 0" 3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	FF F	HM HM	P P	F FC	P P	HM HM	1/XA11.05 10/XA11.05	5/XA11.05 10/XA11.05	XA11.06 XA11.06	20 NR	N119 N120	X	X		X 5 X 5		
S2159A	3' - 0"	7' - 0"	1 3/4"	F	НМ	P	FC	P	НМ	10/XA11.05	10/XA11.05	XA11.06	20	N120		Х	V	X 5		
ST-N2B ST-N3A	4' - 0" 4' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	SC WD HM	P P	F FC	P P	WD HM	1/XA11.05 9/XA11.05	5/XA11.05 9/XA11.05	XA11.06 9/XA7.09	90 90	S106 TBD		Х	Х	x 5		
ST-N3B	3' - 0" 3' - 0"	7' - 0" 7' - 0"	1 3/4" 1 3/4"	F	НМ	P P	F FC	P P	HM	1/XA11.05 9/XA11.05	5/XA11.05 9/XA11.05	XA11.06	90	S106 TBD		Х	X	X 5		
ST-N4B ST-S4K	6' - 0"	7' - 0" 9' - 0"	1 3/4" 1 1/2"	SEC	HM SEC	FACT	SEC	FACT	HM SEC	9/XA11.05 4/XA7.10	9/XA11.05 8/XA7.10	XA11.06 NA	60 NR	TBD				5		

DETAIL

GENERAL NOTES

- 1. REFER TO SHEET G0.02 FOR 'PROJECT NOTES' APPLICABLE TO ALL PORTIONS OF THE WORK.
- INTERIOR AND EXTERIOR METAL DOORS AND FRAME COLORS
 SHALL MATCH ADJACENT WALL COLORS OR AS OTHERWISE
 SCHEDULED OR NOTED.
- 3. PROVIDE FLOOR STOPS OR WALL STOP AT ALL LOCATIONS WHERE DOOR WOULD OTHERWISE STRIKE WALL.
- 4. ALL EXTERIOR DOORS LOCATED WITHIN THE HEATED ENVELOPE SHALL BE INSULATED.
- 5. MAXIMUM EFFORT TO OPERATE DOORS SHALL NOT EXCEED 5
 POUNDS PER CBC 1126A.4 AND 11B-404.2.9 WHEN ALLOWED BY
 THE AHJ, AT REQUIRED FIRE RATED DOORS, THE MAXIMUM EFFORT
 MAY BE INCREASED TO A MAXIMUM OF 15 POUNDS.
- 6. CENTER HAND ACTIVATED HARDWARE BETWEEN 34 INCHES MINIMUM AND 48 INCHES MAXIMUM ABOVE THE FLOOR.

 LATCHING AND LOCKING DOORS THAT ARE HAND-ACTIVATED AND ARE IN A PATH OF TRAVEL TO BE OPERABLE WITH A SINGLE EFFORT BY LEVER TYPE HARDWARE, PANIC BARS, PUSH/PULL ACTIVATION BARS OR OTHER HARDWARE DESIGNED TO PROVIDE PASSAGE WITHOUT REQUIRING THE ABILITY TO GRASP THE OPENING HARDWARE. LOCKED EXIT DOORS TO OPERATE AS ABOVE IN THE EGRESS DIRECTION.
- 7. DOOR OPENINGS ARE MEASURED FROM THE FACE OF THE DOOR TO THE FACE OF OPPOSING STOP WHEN OPENED AT AN ANGLE OF 90 DEGREES FROM CLOSED POSITION.
- 8. WHERE A PAIR OF DOORS IS UTILIZED, AT LEAST ONE LEAF MUST PROVIDE A CLEAR UNOBSTRUCTED OPENING WIDTH OF 32 INCHES WITH THE LEAF POSITIONED AT AN ANGLE OF 90 DEGREES FROM IT'S CLOSED POSITION.
- 9. MAXIMUM OFFSET OF FLOOR OR LANDING ADJACENT TO DOORS IS ½ INCH. BEVEL CHANGES IN LEVEL GREATER THAN ¼ INCH AT A SLOPE NOT TO EXCEED 1:2
- 10. DO NOT MOUNT DOOR HARDWARE BELOW 34 INCHES ABOVE FINISHED FLOOR.
- 11. PROVIDE A SMOOTH SURFACE ON THE PUSH SIDE EXTENDING THE FULL WIDTH OF THE DOOR ON SURFACES WITHIN 10 INCHES OF THE FLOOR MEASURED VERTICALLY.
- 12. UNLESS NOTED OTHERWISE, ALL EXTERIOR HOLLOW METAL DOOR FRAMES TO HAVE ½ INCH FLANGE AT FACE OF ADJACENT SHEATHING (HEAD AND JAMB).
- 13. PROVIDE FIRE RATED GLAZING MEETING THE REQUIREMENTS OF TABLES 716.3 AND 716.5 OF THE BUILDING CODE FOR ALL FIRE RATED DOORS CONTAINING VISION PANELS.
- 14. PROVIDE 'FIRE PROTECTION' OR 'FIRE-RESISTANCE' RATED GLAZING MEETING THE REQUIREMENTS OF TABLES 716.3 AND 716.5 FOR ALL SIDELIGHTS AND TRANSOMS IN FRAMES CONTAINING FIRE RATED DOORS.
- 15. EGRESS DOORS SHALL BE READILY OPENABLE FROM THE EGRESS SIDE WITHOUT THE USE OF A KEY OR SPECIAL KNOWLEDGE OR EFFORT.
- 16. REFER TO EXTERIOR FACADE ACOUSTICAL DESIGN REPORT FOR EXTERIOR DOOR AND WINDOW ASSEMBLIES.

KEYED NOTES

- PROVIDE FLOOD BARRIER UP TO BUILDING FLOOD-PROOFED ELEVATION (BFE) PER CIVIL DRAWINGS
- 2. PAINT INSIDE FACE OF GLASS, SEE INTERIORS
- 3. NOT USED
- 4. ALL WINDOW AND DOOR OPENINGS IN EXTERIOR WALLS ARE UNPROTECTED PER SECTION 705.8.1. SEE G2.18 AND G2.28 FOR PROPOSED ALLOWABLE UNPROTECTED OPENING PERCENTAGES AND COMPLIANCE WITH TABLE 705.8.
- 5. REFER TO INTERIORS, SID5.0 & NID5.0 FOR FLOOR FINISH CONDITIONS.



38 NORTHWEST DAVIS, SUITE 300 PORTLAND, OR 97209 T 503.245.7100

1505 5TH AVE, SUITE 300 SEATTLE, WA 98101 T 206.576.1600

1014 HOWARD STREET SAN FRANCISCO, CA 94103 T 415.252.7063

© ANKROM MOISAN ARCHITECTS, INC.

NORTH 6TH STREET, SAN JOSE, CA 95112

JAPANTOWN

NORTH BUILDING - 688 NC

REVISION DATE REASON FOR ISSUE

1 2/8/2019 GMP REVISION #1

2 6/25/2019 FOR CONSTRUCTION

KEY PLAN:

DOOR SCHEDULE -NORTH P-L1

GMP

DATE PROJECT NUMBER 172110

SHEET NI IMPER

XA12.02